

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03237** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032731	Trần Đình Quốc	02/08/2007			10	8.0	9.0		8.0		8.3
2	2254802032732	Trần Văn Quý	27/04/2007			9	8.5	7.0		7.0		7.4
3	2254802032733	Dương Kiềm Sang	01/01/2007			9	8.5	8.5		8.5		8.5
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn Thanh	11/08/2007			9	9.5	8.5		8.0		8.4
5	2254802032735	Nguyễn Long Thành	12/11/2007			7	8.5	9.0		8.0		8.2
6	2254802032736	Trần Xuân Thảo	16/12/2007			6	8.0	8.5		8.0		7.9
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả Thi	22/07/2007			10	8.0	9.5		9.0		9.0
8	2254802032738	Nguyễn Văn Thiện	17/09/2007			10	9.0	8.0		8.5		8.6
9	2254802032740	Nguyễn Nhân Thịnh	06/11/2007			10	7.5	8.0		8.0		8.1
10	2254802032741	Hà Thị Thanh Thúy	19/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032742	Nguyễn Đình Trí	22/09/2007			8	7.5	7.5		7.5		7.5
12	2254802032743	Tiêu Trọng Trí	06/06/2007			6	6.0	8.5		7.5		7.3
13	2254802032744	Trương Minh Trí	15/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2254802032745	Lê Ngọc Trúc	07/07/2007			6	6.0	7.0		7.0		6.8
15	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	17/05/2007			9	8.0	7.5		7.5		7.7
16	2254802032747	Trần Thị Tường Vi	10/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2254802032748	Lê Văn Vinh	02/06/2007			10	8.0	8.0		8.0		8.2
18	2254802032749	Lê Ngọc Thúy Vy	06/12/2007			10	7.0	7.5		8.0		7.9
19	2254802032750	Lê Nhựt Vy	24/05/2007			10	9.0	9.5		9.5		9.5
20	2254802032751	Lê Bảo Huy	21/02/2005			8	8.0	8.0		7.5		7.7

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Mỹ Phương